TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 307/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông Lê Phước N, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Nhà trọ T, tổ A, khu phố V, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ I, khu phố C, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Phước N và bà Phạm Thị Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014, quyển số 01/2014 ngày 15-9-2014. Trong quá trình chung sống, ông N và bà T có 01 con chung là Lê Phạm Đăng K, sinh ngày 24-5-2018. Ngày 22-10-2020, ông N và bà T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông N và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16-11-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước N và bà Phạm Thị Thanh T thuận tình ly hôn thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung Lê Phạm Đăng K, sinh ngày 24-5-2018 cho bà Phạm Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Lê Phước N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Phước N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Ông Lê Phước N được quyền đi lại thăm nom con và không ai được phép cản trở. Trường hợp ông N lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông N. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Phước N chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051878 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án thị xã Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết